

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN
Số: 161 /KH-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Kạn, ngày 24 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Triển khai lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số 907/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm cụ thể hóa các bước triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch tỉnh để cơ quan được giao nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư), các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tham gia xây dựng các nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh đảm bảo kịp thời, có hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi cao; thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập quy hoạch tỉnh.

Xác định rõ nội dung trọng tâm lập Quy hoạch tỉnh, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ, thời gian thực hiện cụ thể cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ đề ra theo lĩnh vực quản lý, nhằm thống nhất từ nhận thức, đến hành động trong quá trình triển khai thực hiện lập quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu: Việc triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch tỉnh phải đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, đáp ứng các quy định về thời gian, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban chỉ đạo công tác lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn; sự phối hợp, liên kết giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

Các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, khả thi, xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện, trên cơ sở đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh và từng huyện, thành phố, đơn vị để tổ chức, thực hiện đạt kết quả các nội dung Kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Nội dung lập quy hoạch:

1.1. Yêu cầu về nội dung lập quy hoạch

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cả 3

trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế.

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng - an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập Quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

1.2. Xác định nội dung Quy hoạch

Nội dung Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện theo các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương.

b) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

c) Đánh giá về việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước.

d) Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh:

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh.

- Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và lựa chọn các phương án:

+ Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội;

+ Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, phát triển vùng, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư;

+ Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

+ Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

+ Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;

+ Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng hóa sinh học trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

+ Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

+ Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

+ Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện;

+ Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch.

đ) Các nội dung đề xuất nghiên cứu, gồm 24 nội dung:

- Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản; phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Phương án phát triển mạng lưới giao thông tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển quy hoạch cấp nước, thoát nước phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch các khu xử lý chất thải và nghĩa trang tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Phương án phát triển ngành, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển hạ tầng thương mại (Chợ, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm và giới thiệu sản phẩm logistic) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển mạng lưới cấp điện và năng lượng (thủy điện vừa và nhỏ, năng lượng gió, năng lượng tái tạo...) tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Phương án phát triển thiết chế Văn hóa, thể dục thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển mạng lưới viễn thông tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở khoa học - công nghệ tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Chợ Mới thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Chợ Đồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bạch Thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Ngân Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Ba Bể thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Na Rì thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Pác Nặm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Nghiên cứu và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu các nội dung tích hợp trong quy hoạch tỉnh Bắc Kạn theo yêu cầu chung của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Trình tự, tiến độ lập quy hoạch:

- Tổ chức điều tra, khảo sát, làm việc với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thu thập thông tin phục vụ xây dựng Quy hoạch tỉnh và xây dựng các nội dung đề xuất tích hợp từ tháng 01-03/2021.

- Xây dựng Quy hoạch tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dự thảo lần 1 trong tháng 5/2021; dự thảo lần 2 trong tháng 8/2021; dự thảo lần 3 trong tháng 10/2021 và hoàn thiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 11/2021.

- Tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương dự thảo Quy hoạch tỉnh lần 3 theo quy định Điều 32, Nghị định 37/2019/NĐ-CP trong tháng 11/2021.

- Hoàn thiện Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh vào tháng 12/2021; trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong tháng 4/2022; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và công bố quy hoạch vào tháng 5/2022.

(Chi tiết theo Biểu số 01 và Biểu số 02 đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung:

1.1. Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh (Ban Chỉ đạo) chỉ đạo việc lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan; thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo quy định tại Quyết định số 1708/QĐ-BCĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực giúp Ban chỉ đạo quy hoạch tỉnh điều phối chung các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh.

1.2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức nghiên cứu, xây dựng các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ; nghiên cứu, xây dựng các nội dung đề xuất được phân công; tham gia, đóng góp các ý kiến và chịu trách nhiệm đối với các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan, tổ chức hội thảo lấy ý kiến phục vụ việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thuộc phạm vi phụ trách. Đồng thời, bố trí nhân sự tham gia lập Quy hoạch tỉnh; chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với định hướng phương án phát triển ngành và nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình; đồng thời, có trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ ngành trong nội dung quy hoạch của các huyện, thành phố; phối hợp cơ quan lập quy hoạch và Đơn vị tư vấn xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của Quy hoạch tỉnh.

1.3. Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh chịu trách nhiệm về số lượng, thời gian thực hiện và chất lượng sản phẩm quy hoạch, các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch; phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình triển khai các bước lập quy hoạch.

1.4. Các tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp, người dân, các chuyên gia, các nhà khoa học... là các đối tượng được tham vấn trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong quá trình lập quy hoạch; tổ chức, điều phối, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai kế hoạch lập quy hoạch tỉnh.

- Là đầu mối phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, cung cấp thông tin, tài liệu cho đơn vị tư vấn để lập Quy hoạch tỉnh.

- Chỉ đạo Đơn vị tư vấn xây dựng các nội dung quy hoạch theo Quyết định số 907/TTg-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch, báo cáo Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thiện quy hoạch tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trình hồ sơ Quy hoạch tỉnh để Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng thẩm định Trung ương, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tư vấn xây dựng các nhiệm vụ trong báo cáo thuyết minh quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của ngành như: Đánh giá về tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư, phát triển doanh nghiệp, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tổng hợp, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (phân tích SWOT); quan điểm, mục tiêu, phương án phát triển tỉnh; danh mục các dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư; các giải pháp thực hiện quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh, trường hợp cần thiết báo cáo Ban Chỉ đạo để kịp thời giải quyết.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản, nông thôn, thủy lợi, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn toàn tỉnh và 03 nội dung đề xuất tích hợp trong Quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển quy hoạch cấp nước, thoát nước, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.3. Sở Công Thương: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, điện lực, thương mại và 03 nội dung đề xuất tích hợp trong Quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển ngành, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (phần ngành, cụm công nghiệp);

- Phương án phát triển hạ tầng thương mại (Chợ, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm và giới thiệu sản phẩm logistic) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Phương án phát triển mạng lưới cấp điện và năng lượng (thủy điện vừa và nhỏ, năng lượng gió, năng lượng tái tạo...) tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và 02 nội dung đề xuất tích hợp trong Quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản; phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Nghiên cứu và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu các nội dung tích hợp trong quy hoạch tỉnh Bắc Kạn theo yêu cầu chung của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2.5. Sở Giao thông vận tải: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến phát triển giao thông vận tải và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển phát triển mạng lưới giao thông tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.6. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến phát triển đô thị, nông thôn, cấp thoát nước trên địa bàn; nghĩa trang và 02 nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án quy hoạch các khu xử lý chất thải và nghĩa trang tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Phương án phát triển quy hoạch cấp nước, thoát nước phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 (phần cấp, thoát nước đô thị).

2.7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bắc Kạn: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và xây dựng nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển ngành, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (phần khu công nghiệp).

2.8. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh: Chịu trách nhiệm về nội dung liên quan đến công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.10. Sở Y tế: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến phát triển y tế trên địa bàn toàn tỉnh và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến công tác lao động, việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.12. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao và du lịch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến phát triển thông tin, truyền thông, bưu chính, phát thanh truyền hình, báo chí, ứng dụng công nghệ thông tin,... và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch, cụ thể:

- Phương án phát triển mạng lưới viễn thông tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.14. Sở Khoa học và Công nghệ: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở khoa học - công nghệ tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

2.15. Ban Dân tộc tỉnh: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến phát triển vùng cao, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

2.16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chịu trách nhiệm hợp xây dựng nội dung liên quan đến công tác đảm bảo quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng; công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch đất quốc phòng.

2.17. Công an tỉnh: Chịu trách nhiệm phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến công tác đảm bảo an ninh, trật tự; công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch đất an ninh.

2.18. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng toàn bộ về các nội dung liên quan đến phát triển hệ thống ngân hàng.

2.19. Sở Nội vụ: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; công tác tôn giáo.

2.20. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng các nội dung liên quan đến quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch trên diện tích được giao.

2.21. Sở Tư pháp: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến công tác đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách.

2.22. Cục Thống kê tỉnh: Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, số liệu về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; quy mô, giá trị sản xuất các ngành, phân ngành, theo địa bàn các huyện, thành phố; quy mô tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (chia theo ngành, lĩnh vực, địa bàn các huyện, thành phố); phối hợp xây dựng các phương án, kịch bản phát triển; xác định các mục tiêu phát triển của tỉnh thời kỳ quy hoạch.

2.23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu; phối hợp xây dựng nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại trên địa bàn và nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cụ thể:

- Phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

(Nội dung thông tin, tài liệu cụ thể theo phụ lục đính kèm)


Trên đây là Kế hoạch triển khai lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các thành viên Ban chỉ đạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo Bắc Kạn, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP.

Gửi bản giấy:

- Các đơn vị không sử dụng TD office;
- Lưu: VT, TTCB-TH, GTCNXD. 

~~TM. ỦY BAN NHÂN DÂN~~

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Quang Tuyên



Biểu số 01

KẾ HOẠCH LẬP QUY HOẠCH TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 161 /KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
I	Triển khai lập Quy hoạch tỉnh		
Tháng 01-02/2021	<p><i>Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ lập Quy hoạch tỉnh (trong quá trình nghiên cứu lập Quy hoạch có thể tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin-bổ sung); - Tổ chức làm việc với các cơ quan liên quan của tỉnh về các thông tin, tài liệu liên quan; - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội của tỉnh; 	Đơn vị tư vấn	BCĐ Quy hoạch tỉnh và các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan
Tháng 01-3/2021	Xây dựng nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh (các nhiệm vụ chính của Quy hoạch tỉnh)	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 4/2021	Khảo sát, làm việc với các tỉnh lân cận về triển khai công tác lập quy hoạch (các nội dung về liên-kết vùng)	Ban chỉ đạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị tư vấn	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 3-5/2021	Triển khai nghiên cứu, xây dựng các nội dung đề xuất để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh (bao gồm tổ chức hội nghị, hội thảo xin ý kiến đối với nội dung đề xuất tích hợp)	Đơn vị tư vấn; các Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ, UBND các huyện, thành phố	Tư vấn xây dựng các nội dung quy hoạch đề xuất
Tháng 5/2021	Báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về Dự thảo Quy hoạch tỉnh (dự thảo lần 1)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh	BCĐ Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan

Tháng 8/2021	Báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về Dự thảo Quy hoạch tỉnh (dự thảo lần 2)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh	BCĐ Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 9-10/2021	Tổ chức hội thảo xin ý kiến nội dung chủ yếu và nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	BCĐ Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học
Tháng 10/2021	Báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về Dự thảo Quy hoạch tỉnh (dự thảo lần 3)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh	BCĐ Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 11/2021	Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh	BCĐ Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 11/2021	Lấy ý kiến Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP), gồm: Lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; UBND cấp tỉnh các địa phương trong vùng và các địa phương liên kề; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cộng đồng dân cư.	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	BCĐ Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
II	Trình thẩm định, phê duyệt và công bố Quy hoạch tỉnh		
Tháng 12/2021	Trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định báo cáo Quy hoạch tỉnh (Hồ sơ trình được quy định tại Khoản 1, Điều 31 của Luật Quy hoạch)	UBND tỉnh	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, BCĐ Quy hoạch tỉnh

Tháng 01-02/2022	- Tổ chức Hội nghị thẩm định báo cáo Quy hoạch tỉnh (Dự kiến thời gian từ khi nộp hồ sơ thẩm định đến khi tổ chức họp thẩm định tối thiểu 45 ngày) - Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh (trong vòng tối đa 15 ngày từ ngày kết thúc họp thẩm định)	Hội đồng Thẩm định	- UBND tỉnh, BCD Quy hoạch tỉnh - Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan
Tháng 3/2022	Báo cáo UBND tỉnh hồ sơ quy hoạch sau khi tiếp thu, giải trình theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	
Tháng 4/2022	Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	BCD Quy hoạch tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
	Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua nội dung Quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 5/2022	UBND tỉnh hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch tỉnh, đảm bảo đủ điều kiện quy định tại Điều 35 của Luật Quy hoạch;	UBND tỉnh	BCD Quy hoạch tỉnh; Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư
	Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh
Tháng 5/2022	Tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh	UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan

Biểu số 02

**KẾ HOẠCH LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC
(ĐMC)**

(Kèm theo Kế hoạch số 161 /KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Triển khai lập Báo cáo ĐMC		
Tháng 04-05/2021	<i>Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin:</i> Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học trong tỉnh và các khu vực lập quy hoạch	Đơn vị tư vấn	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 5/2021-10/2021	<i>Dự thảo Báo cáo ĐMC:</i> - Tổ chức nghiên cứu xây dựng Báo cáo ĐMC. - Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về nội dung Báo cáo ĐMC; - Lấy ý kiến các cơ quan liên quan và hoàn thiện Báo cáo ĐMC.	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
Tháng 10-11/2021	<i>Báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy:</i> - Báo cáo về dự thảo Báo cáo ĐMC và các nội dung liên quan; - Tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Báo cáo ĐMC.	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan
2	Trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)		
Tháng 12/2021	<i>Trình thẩm định Báo cáo ĐMC:</i> - Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định Báo cáo ĐMC	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Đơn vị tư vấn

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
Tháng 01/2022	- Tổ chức Hội nghị thẩm định Báo cáo ĐMC theo quy định.	Hội đồng Thẩm định ĐMC	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường - Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan
Tháng 02/2022	- UBND tỉnh hoàn thiện Báo cáo ĐMC theo kết luận của Hội đồng thẩm định;	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường; Đơn vị tư vấn
Tháng 02/2022	<p><i>Kết quả thẩm định ĐMC:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh trình Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐMC đã chỉnh sửa; - Hội đồng thẩm định ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định ĐMC. 	Hội đồng Thẩm định ĐMC	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường - Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan